

Số: 741 /BC-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06/CP
trên địa bàn tỉnh tháng 7/2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06/CP); Điện mật số 25/ĐK-HT ngày 10/3/2022 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Đề án 06/CP; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh tháng 7/2024, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Trong tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch 709/KH-UBND ngày 16/7/2024 về triển khai thực hiện cấp lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 802/UBND-NC ngày 17/6/2024 về việc chuẩn bị các điều kiện để thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID; Công văn số 875/UBND-NC ngày 02/7/2024 về triển khai Nghị định số 69/2024/NĐ-CP của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử và Nghị định số 70/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; Công văn số 905/UBND-TH ngày 10/7/2024 về việc đôn đốc triển khai, kết nối phần mềm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 936/UBND-NC ngày 15/7/2024 về việc khẩn trương điều chỉnh phần mềm đảm bảo triển khai thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính; Công văn số 937/UBND-NC ngày 15/7/2024 về triển khai miễn phí giải pháp KIOSK y tế thông minh đối với cơ sở y tế; Công văn số 961/UBND-NC ngày 19/7/2024 về triển khai thực hiện Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

Bên cạnh đó, với vai trò Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, Công an tỉnh tổ chức lấy ý kiến đóng góp dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia; đôn đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cao tỷ lệ chi trả an sinh xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt; rà soát, báo cáo kết quả thực hiện 42 mô hình điểm tại Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; rà soát, tham mưu kiện toàn Tổ công tác và Bộ phận giúp việc Tổ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án 06/CP; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu xây dựng Kế hoạch và chuẩn bị các nội dung phục vụ Hội nghị sơ kết 06 tháng đầu năm 2024 tình hình, kết quả Chuyển đổi số và Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh (dự kiến tổ chức vào cuối tháng 7/2024).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đóng góp, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định của pháp luật liên quan đến triển khai thực hiện Đề án 06/CP và Chuyển đổi số; nghiên cứu, đóng góp dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia và dự thảo Chiến lược và Quy chuẩn kỹ thuật dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia; chỉ đạo các sở, ngành tỉnh tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

2. Về dịch vụ công

2.1. Hiện trạng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã triển khai 08/25 dịch vụ công thiết yếu: ⁽¹⁾ Đăng ký khai sinh; ⁽²⁾ Đăng ký khai tử; ⁽³⁾ Đăng ký kết hôn; ⁽⁴⁾ Triển khai nhóm thủ tục hành chính liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; ⁽⁵⁾ Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất do thay đổi thông tin người được cấp giấy chứng nhận (đổi giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); ⁽⁶⁾ Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng (thực hiện tiếp nhận và xử lý trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống phần mềm chuyên ngành của Bộ giáo dục và Đào tạo); ⁽⁷⁾ Cấp phiếu lý lịch tư pháp; ⁽⁸⁾ Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (Thực hiện tiếp nhận và xử lý trên Cổng dịch vụ công Quốc gia). Thực hiện kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào ngày 11/12/2022 và triển khai kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với 08/25 dịch vụ công thiết yếu nêu trên vào bước tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra danh tính công dân, tự động điền thông tin công dân vào biểu mẫu thông tin người nộp hồ sơ và hiển thị 20 trường thông tin công dân trên hệ thống khi kiểm tra có dữ liệu trong CSDL quốc gia về dân cư.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cung cấp giao diện cho thiết bị di động để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính. Công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, hỗ trợ giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp tại địa chỉ <http://dichvucong.angiang.gov.vn/dichvucong/hoidap>, tiếp nhận phản ánh kiến nghị thông qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc kênh tương tác Zalo, liên hệ trực tiếp. Đã triển khai hệ thống trả lời tự động (Chatbot) cho người dân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh nhằm giải đáp thắc mắc của người dân liên quan đến các thủ tục hành chính cũng như dịch vụ công mà tỉnh đang cung cấp.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với phần mềm quản lý chuyên ngành thông qua Trục LSGP, cụ thể:

+ Trong nội bộ tỉnh như: Phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể (Sở Kế hoạch và Đầu tư); Phần mềm quản lý thủ tục hành chính (TTHC) ngành Tài nguyên môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường).

+ Liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) như: Phần

mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến). Đồng thời, đã kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công Quốc gia theo hướng dẫn tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2021/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng và các thông tư, hướng dẫn theo quy định.

2.2. Về hạ tầng đường truyền

Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện hợp đồng thuê cung cấp dịch vụ viễn thông của 02 doanh nghiệp là VNPT An Giang và Viettel An Giang triển khai nâng cấp băng thông đường truyền Internet và hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) của các cơ quan Đảng và Nhà nước (pha 2) kết nối thông suốt từ cấp tỉnh, huyện, xã phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng, cụ thể:

- Tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) băng thông là 20 Mbps; đường truyền phục vụ truy cập Internet băng thông là 100 Mbps.

- Tại UBND cấp huyện sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng băng thông là 30 Mbps; đường truyền phục vụ truy cập Internet băng thông là 200 Mbps.

- Tại UBND cấp xã được trang bị đường truyền số liệu chuyên dùng băng thông là 10 Mbps; đường truyền phục vụ truy cập Internet băng thông là 100 Mbps.

Hiện nay, tốc độ đường truyền Internet trên mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo ổn định, phục vụ hoạt động của các cơ quan đơn vị trên môi trường mạng. Riêng tại trụ sở Công an cấp huyện và Công an cấp xã đã được lắp đặt đường truyền mạng nội bộ phục vụ vận hành, khai thác hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và CCCD (do Bộ Công an triển khai); đường truyền phục vụ đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy.

2.3. Kết quả tiếp nhận giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đối với 25 dịch vụ công thiết yếu

⁽¹⁾ Xác nhận CMND khi đã có thẻ căn cước: Tiếp nhận 57/57 hồ sơ, đạt tỷ lệ **100%**.

- (2) Cấp lại, đổi thẻ căn cước: Tiếp nhận 1.254/1.660 hồ sơ, đạt tỷ lệ **75,54%**.
- (3) Đăng ký thường trú: Tiếp nhận 12.618/12.709 hồ sơ, đạt tỷ lệ **99,28%**.
- (4) Đăng ký tạm trú: Tiếp nhận 601/605 hồ sơ, đạt tỷ lệ **99,34%**.
- (5) Khai báo tạm vắng: Tiếp nhận 03/03 hồ sơ, đạt tỷ lệ **100%**.
- (6) Thông báo lưu trú: Tiếp nhận 14.596/14.596 hồ sơ, đạt tỷ lệ **100%**.
- (7) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình: Tiếp nhận 3.178/3.314 hồ sơ, đạt tỷ lệ **95,90%**.
- (8) Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy: Tiếp nhận 7.747/7.778 hồ sơ, đạt tỷ lệ **99,60%**.
- (9) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: Tiếp nhận 2.549/2.900 hồ sơ, đạt tỷ lệ **87,90%**.
- (10) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu: Tiếp nhận 40/40 hồ sơ, đạt tỷ lệ **100%**.
- (11) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu: Trong tháng không phát sinh hồ sơ.
- (12) Đăng ký khai sinh: Tiếp nhận 949/959 hồ sơ, đạt tỷ lệ **97,54%**.
- (13) Đăng ký khai tử: Tiếp nhận 816/828 hồ sơ, đạt tỷ lệ **98,55%**.
- (14) Đăng ký kết hôn: Tiếp nhận 969/974 hồ sơ, đạt tỷ lệ **99,48%**.
- (15) Cấp lý lịch tư pháp: Tiếp nhận 610/1.390 hồ sơ, đạt tỷ lệ **43,88%**.
- (16) Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi:
- Công an: Tiếp nhận 1.125 hồ sơ; trong đó, đã giải quyết 1.027 hồ sơ, chờ tiếp nhận 98 hồ sơ.
 - Tư pháp: Tiếp nhận 604 hồ sơ.
- (17) Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí:
- Công an: Tiếp nhận 415 hồ sơ; trong đó, đã giải quyết 268 hồ sơ, chờ tiếp nhận 147 hồ sơ.
 - Tư pháp:
 - + Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: Tiếp nhận 103 hồ sơ.
 - + Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú: Tiếp nhận 251 hồ sơ.
- (18) Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: Tiếp nhận 20.414/20.414 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.
- (19) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: Tiếp nhận 1.509/3.521 hồ sơ, đạt tỷ lệ **42,86%**.
- (20) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với

đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận: Tiếp nhận 2.701/4.039 hồ sơ, đạt tỷ lệ **66,87%**.

(21) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: Tiếp nhận 908/908 hồ sơ, đạt tỷ lệ **100%**.

(22) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V): Tiếp nhận 06/868 hồ sơ, đạt tỷ lệ **0,69%**.

(23) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): Tiếp nhận 00/215 hồ sơ, đạt tỷ lệ **00%**.

(24) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ Bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: Trong tháng không phát sinh hồ sơ; lũy kế đến nay, toàn tỉnh chỉ tiếp nhận 03 hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia với 07 thẻ BHYT được gia hạn.

(25) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: Tiếp nhận 27/2.154 hồ sơ, đạt tỷ lệ **1,25%**.

3. Về số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung

- Tiến độ số hóa dữ liệu hộ tịch: Dự án Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh được Sở Tư pháp triển khai thực hiện từ năm 2021 đến nay (*theo Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*). Tổng khối lượng dữ liệu là 2.695.002 dữ liệu; đến ngày 28/6/2024, đã đồng bộ dữ liệu lên phần mềm dùng chung là 2.695.002/2.695.002 dữ liệu, đạt tỷ lệ **100%**.

- Tiến độ số hóa, tạo lập và làm sạch dữ liệu đất đai: Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG) trên địa bàn tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường **triển khai từ năm 2020 và kết thúc vào tháng 06/2023**, tỷ lệ số hóa dữ liệu đất đai chỉ đạt **70%** so với thiết kế được duyệt (*850.009/1.214.835 thửa*).

4. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án 06/CP

4.1. Về bố trí kinh phí

Trong năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục bố trí kinh phí cho Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân 11 huyện, thị xã, thành phố mỗi nơi 100 triệu đồng; Sở Tư pháp 45 triệu đồng (tổng cộng 1,245 tỷ đồng). Riêng các sở, ngành còn lại sử dụng thường xuyên được phân bổ trong năm 2024 để triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại đơn vị.

4.2. Về bố trí nguồn vốn

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (*Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*); trong đó, bố trí vốn cho các dự án thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin liên quan đến việc thực hiện Đề án 06/CP là **101.375 triệu đồng**, gồm: ⁽¹⁾ Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang 41.928 triệu đồng; ⁽²⁾ Dự án Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch (giai đoạn 2) 33.495 triệu đồng; ⁽³⁾ Dự án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực 18.809 triệu đồng; ⁽⁴⁾ Dự án Xây dựng bản đồ số doanh nghiệp tỉnh An Giang 4.245 triệu đồng; ⁽⁵⁾ Dự án Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác

dân tộc tỉnh An Giang 2.898 triệu đồng.

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 3151/BKHĐT-TH ngày 25/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 4312/BTC-NSNN ngày 25/4/2024 của Bộ Tài chính về việc bố trí nguồn vốn phục vụ triển khai Đề án 06/CP.

4.3. Về nguồn nhân lực

Các sở, ngành, địa phương quan tâm bố trí trang thiết bị (máy tính, máy scan, đầu đọc QR, đọc chip trên thẻ CC...) để phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bố trí nguồn nhân lực phục vụ triển khai Đề án 06/CP, nhất là cán bộ, công chức có trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức tại bộ phận Một cửa các cấp; đồng thời, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số¹ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; xây dựng chương trình tập huấn về chuyển đổi số đối với đội ngũ lãnh đạo các cấp.

5. Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử

5.1. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.122 dịch vụ; trong đó, dịch vụ công trực tuyến một phần (trực tiếp) 520 dịch vụ; dịch vụ công trực tuyến một phần (trực tuyến) 656 dịch vụ; dịch vụ công trực tuyến toàn trình 946 dịch vụ. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đồng thời, đã triển khai kết nối, tích hợp hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia để thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến.

5.2. Nhóm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Lĩnh vực y tế: Toàn tỉnh có 188/188 cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai tiếp nhận hồ sơ khám chữa bệnh bằng thẻ CC thay thẻ Bảo hiểm y tế, tỷ lệ tra cứu thực hiện thành công là 2.280.600/2.788.526 lượt, đạt tỷ lệ **81,79%**; toàn tỉnh có 100% cơ sở lưu trú và cơ sở chữa bệnh đã triển khai thực hiện việc Thông báo lưu trú trực tuyến thông qua ứng dụng VNeID, Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc phần mềm ASM; 100% cơ sở khám chữa bệnh công bố đủ điều kiện cấp Giấy khám sức khỏe lái xe thông qua hạ tầng BHXH Việt Nam bằng 02 hình thức là nhập thủ công và Cổng giám định BHYT sau đó ký số và kết nối API gửi dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe có ký số tự động.

¹ Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn thông tin cho Đoàn thể chính trị - xã hội về chính phủ số, kinh tế số, công dân điện tử tại các huyện, thị xã, thành phố với 432 người tham gia; Sở Tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Đề án 06/CP năm 2023 với các công việc trọng tâm như: Tập huấn, bồi dưỡng cập nhật chính sách, pháp luật về định danh và xác thực điện tử cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; phổ biến nội dung pháp luật về định danh và xác thực điện tử qua phương tiện thông tin đại chúng; Phổ biến nội dung pháp luật về định danh và xác thực điện tử thông qua sinh hoạt “Ngày pháp luật” tại cơ quan, đơn vị; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết trợ cấp mai táng khi người có công từ trần cho cán bộ cấp huyện, xã; tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023.

- Lĩnh vực bảo hiểm xã hội: BHXH tỉnh triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin bao phủ hầu hết các hoạt động nghiệp vụ, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, các hoạt động tác nghiệp nhanh chóng, thuận tiện và chính xác tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người tham gia BHXH. Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên các lĩnh vực thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, giải quyết chế độ BHXH, BHTN trên Cổng dịch vụ công của Ngành; tích hợp và cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến của Ngành trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; cung cấp 06 dịch vụ công trên ứng dụng VssID-BHXH số. Đến nay, đã triển khai xác thực 1.626.938/1.661.286 dữ liệu BHYT, BHXH với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt tỷ lệ **97,93%**, còn 34.348 dữ liệu đang tiếp tục rà soát, xác thực.

- Về chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt:

+ Đối tượng an sinh xã hội (Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội): Đã rà soát, cấp 3.752 thẻ nhận trợ cấp cho đối tượng đủ điều kiện, thực hiện chi trả không dùng tiền mặt (qua thẻ ATM) cho 2.597 đối tượng an sinh xã hội.

+ Chi trả lương hưu và TCTN (Bảo hiểm xã hội): Đã rà soát, cấp tài khoản chi trả lương hưu, bảo hiểm xã hội cho 9.639/16.326 trường hợp, đạt tỷ lệ 59,04%; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt 9.586/16.326 trường hợp (số tiền 85.526.922.228 đ), đạt tỷ lệ 58,72%.

5.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Công tác thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước: Công an các đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền và đồng loạt ra quân thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước theo Luật Căn cước năm 2023, kể từ ngày 01/7/2024. Đến ngày 20/7/2024, toàn tỉnh thu nhận được 9.464 hồ sơ cấp thẻ căn cước.

- Công tác đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử: Tính đến ngày 20/7/2024, toàn tỉnh đã thu nhận và đăng ký 1.662.114 tài khoản, đạt tỷ lệ **161,87%** và kích hoạt 1.099.217 tài khoản, đạt tỷ lệ **107,05%** so với chỉ tiêu được giao (1.026.794 tài khoản).

5.4. Phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã được cấp quyền kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào ngày 11/12/2022. Đã thực hiện kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đối với 08/25 dịch vụ công thiết yếu² vào bước tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra danh tính công dân và tự động điền thông tin người dân vào biểu mẫu thông tin người nộp hồ sơ trên hệ thống khi kiểm tra có dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết nối chính thức với Phần mềm dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” vào ngày 17/6/2023.

² Gồm: (1) Đăng ký khai sinh; (2) Đăng ký khai tử; (3) Đăng ký kết hôn; (4) Triển khai nhóm thủ tục hành chính liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; (5) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất do thay đổi thông tin người được cấp giấy chứng nhận (đổi giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); (6) Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; (7) Cấp phiếu lý lịch tư pháp; (8) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Công tác cập nhật các hội, đoàn thể nhằm bổ sung, làm giàu dữ liệu dân cư: Tính đến ngày 20/7/2024, toàn tỉnh đã cập nhật 58.632 hội viên Hội người cao tuổi, 42.789 hội viên Hội nông dân, 7.550 hội viên Hội Cựu chiến binh, 10.136 hội viên Hội chữ thập đỏ, 152.553 thông tin về người lao động lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Công tác rà soát, làm sạch dữ liệu trẻ em: Tiến độ làm sạch dữ liệu trẻ em (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội): Đến nay, toàn tỉnh đã rà soát làm sạch 361.164/393.955 dữ liệu, đạt tỷ lệ **91,68%**, còn 32.791 dữ liệu đang tiếp tục rà soát, thực hiện.

- Tiến độ xác thực dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Ngành giáo dục: Đối với: ⁽¹⁾ Đối với bậc mầm non: Đã xác thực 4.615/4.723 dữ liệu, đạt tỷ lệ **97,66%**, còn 108 dữ liệu chưa được xác thực; ⁽²⁾ Đối với bậc tiểu học: Đã xác thực 10.432/10.600 dữ liệu, đạt tỷ lệ **98,42%**, còn 168 dữ liệu chưa được xác thực; ⁽³⁾ Đối với bậc Trung học cơ sở: Đã xác thực 7.706/7.841 dữ liệu, đạt tỷ lệ **98,28%**, còn 135 dữ liệu chưa được xác thực; ⁽⁴⁾ Đối với bậc Trung học phổ thông: Đã xác thực 3.530/3.531 dữ liệu, đạt tỷ lệ **99,97%**, còn 01 dữ liệu chưa được xác thực.

5.5. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang đã triển khai thử nghiệm vào ngày 20/6/2022, với 10 lĩnh vực. Đã triển khai ứng dụng (app) SmartAnGiang để tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân. Hiện nay, đã có 08/11 huyện, thị xã, thành phố triển khai thành lập IOC cấp huyện³.

- Thông qua công tác vận hành, khai thác hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, lực lượng Công an các cấp kịp thời trích, xuất cung cấp các số liệu thống kê về dân cư, dân tộc, tôn giáo... của công dân trên địa bàn phục vụ chính quyền các cấp hoạch định các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, phân loại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác triển khai các mô hình, giải pháp tại Đề án 06/CP

Các sở, ban ngành tỉnh đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện **33/42** mô hình⁴ điểm tại Đề án 06/CP theo Kế hoạch phối hợp giữa Tổ công tác triển khai Đề án

³ Có 08 địa phương đã triển khai thành lập IOC cấp huyện gồm: Long Xuyên, An Phú, Tân Châu, Thoại Sơn, Chợ Mới, Châu Phú, Phú Tân, Châu Thành.

⁴ (1) Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu; (2) Tự động hóa Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk; (3) Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy; (4) Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số; (5) Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID; (6) Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực; (7) Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; (8) Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ; (9) Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất; (10) Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh; (11) Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp; (12) Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe; (13) Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội; (14) Triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt; (15) Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công; (16) Mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử; (17) Đảm bảo điều kiện công dân số; (18) Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO); (19) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); (20) Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước; (21) Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số; (22) Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống; (23) Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID; (24) Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ

06/CP và Ủy ban nhân dân tỉnh; còn lại 09/42 mô hình chưa được triển khai thực hiện.

7. Tiến độ triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết số 175/NQ-CP

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 về chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang. Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức triển khai các thủ tục lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang. Tuy nhiên, qua rà soát Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang “Chưa được phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán” nên chưa đủ điều kiện để tiếp tục triển khai Dự án theo quy định tại Mục 2, Khoản IV, Điều 1 của Nghị quyết số 175/NQ-CP. Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã trình và được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương⁵ cho phép Sở Thông tin và Truyền thông tạm dừng triển khai thủ tục đầu tư Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang.

8. Công tác tuyên truyền

- Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang đã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tăng thời lượng, tần suất phát sóng tuyên truyền về các tiện ích tại Đề án 06/CP với nhiều hình thức như: Tin, phóng sự, chuyên đề, câu chuyện truyền thanh... Trong tháng 7/2024, đã thực hiện được gần 20 tin, phóng sự tuyên truyền; uy trì thực hiện chuyên mục “Chuyển đổi số và truyền thông” với tần suất phát sóng 01/tháng/kỳ, thời lượng phát sóng 15/phút/kỳ.

- Lực lượng Công an các cấp trên địa bàn tỉnh tập trung đẩy mạnh tuyên truyền Luật Căn cước năm 2023; phát động cuộc thi tìm hiểu Luật Căn cước trong Công an nhân dân.

- Các sở, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và các tiện ích của Đề án 06/CP; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện thực hiện 02 dịch vụ công trực tuyến liên thông về “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí”; các tiện ích của việc chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín công dân để người dân tiếp cận với nguồn vốn chính thống một cách nhanh chóng, hiệu quả.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Nhìn chung, các sở, ngành, địa phương đã cơ bản quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày

pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer; (25) Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội.... Phục vụ cải cách TTHC; (26) Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID; (27) Phân tích tình hình dân cư; (28) Phân tích tình hình lao động; (29) Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú; (30) Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; (31) Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số; (32) Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh; (33) Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use).

⁵ Theo Công văn số 631/VPUBND-KGVX ngày 16/02/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

05/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các sở, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; lực lượng Công an các cấp trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy tốt vai trò thường trực tham mưu với cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP tại đơn vị, địa phương; tỷ lệ tiếp nhận giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đối với 11/25 dịch vụ công thiết yếu của lực lượng Công an đạt tỷ lệ 97,67%; có 05/25 dịch vụ công thiết yếu có tỷ lệ tiếp nhận 100% trực tuyến⁶.

2. Tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

- Về thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt: Theo số liệu thống kê của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, An Giang đứng thứ 63/63 tỉnh, thành phố về tỷ lệ chi trả ASXH không dùng tiền mặt (*số đối tượng có tài khoản là 3.752 trường hợp, chiếm tỷ lệ 3,69% và thực hiện chi trả là 2.597 trường hợp, chiếm tỷ lệ 2,55% so với đối tượng ASNX trên địa bàn (101.767 trường hợp)*). Nguyên nhân: Do đối tượng nhận trợ cấp đa phần là người cao tuổi, người khuyết tật, hạn chế trong việc sử dụng điện thoại thông minh, có tâm lý ngại sử dụng tài khoản vì quen dùng tiền mặt; đối tượng được ủy quyền nhận tiền trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội thì không có tên trong danh sách chi trả do phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; việc quản lý tài khoản nhận trợ cấp của đối tượng; cơ sở, vật chất phục vụ đối tượng tại một số điểm chi trả của Bưu điện chưa đảm bảo; Trụ ATM phục vụ rút tiền của Ngân hàng Nam Á chưa được đầu tư nhiều...

- Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Tính đến ngày 20/7/2024, toàn tỉnh đã thu nhận và đăng ký 1.662.114 tài khoản, đạt tỷ lệ **161,87%** và kích hoạt 1.099.217 tài khoản, đạt tỷ lệ **107,05%** so với chỉ tiêu được giao (*1.026.794 tài khoản*). Tuy nhiên, phần lớn công dân vẫn chưa có tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; mặt khác, nhiều trường hợp đã đăng ký tài khoản định danh điện tử mức 2 nhưng do CCCD hết hạn quá 30 ngày nên cũng bị khóa tài khoản, không thể đăng nhập để thực hiện dịch vụ công trực tuyến... Từ đó, ảnh hưởng đến tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến của địa phương.

- Về thực hiện các mô hình điểm tại Đề án 06/CP: Đến nay, đã có 33/42 mô hình điểm theo Kế hoạch phối hợp giữa Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP và Ủy ban nhân dân tỉnh được triển khai thực hiện; các mô hình còn lại phải chờ giải pháp, hướng dẫn của bộ, ngành hoặc khó khăn, vướng mắc về kinh phí nên việc tổ chức thực hiện còn chậm so với yêu cầu đặt ra.

3. Về khó khăn, vướng mắc

- Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ: Hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia nên chưa đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai tại địa phương.

⁶ Xác nhận CMND khi đã có thẻ CC; Khai báo tạm vắng; Thông báo lưu trú; Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có trình độ Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06/CP tại các đơn vị, địa phương còn yếu và thiếu, nhất là tại cấp cơ sở.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

1. Tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 tình hình, kết quả Chuyển đổi số và Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh.

2. Đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ các nhiệm vụ đã được phân công tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các sở, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong năm 2024.

3. Tập trung chỉ đạo nâng cao tỷ lệ chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt đối với đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh; các mô hình điểm tại Đề án 06/CP theo Kế hoạch phối hợp giữa Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tiếp tục rà soát, bố trí nguồn vốn triển khai Đề án 06/CP theo Công văn số 3151/BKHĐT-TH ngày 25/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 4312/BTC-NSNN ngày 25/4/2024 của Bộ Tài chính; cập nhật tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số, Đề án 06/CP tại đơn vị, địa phương theo Công văn số 2551/TCTTKĐA ngày 01/4/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Chính phủ về nghiên cứu giải pháp, tổng hợp kinh nghiệm trong triển khai Đề án 06/CP.

5. Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Luật Căn cước năm 2023 và các quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

Trên đây là tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh An Giang tháng 7/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên TCTĐA06 tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng NC, TH, KGVX, KTTH;
- Lưu: HCTC, CAT-PC06.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước